

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp CGKL K9 Mã lớp học 26,484 Thực hành

Môn học: CGMH39 Kỹ thuật CAD/CAM

Giáo viên:.....*B. Lê Đức Thọ*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ *19*.....đến *12/12/19*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD171859	Uông Huy An	24/10/1999	<i>7</i>		<i>An</i>	
2	CD172369	Tạ Huy Anh	24/10/1999	<i>7</i>		<i>Anh</i>	
3	CD173094	Nguyễn Nguyệt Ánh	25/12/1999	<i>7</i>		<i>Anh</i>	
4	CD170002	Nguyễn Xuân Chiến	08/02/1997	<i>7</i>		<i>Chiến</i>	
5	CD170099	Nguyễn Văn Cường	05/09/1995	<i>8</i>		<i>Cường</i>	
6	CD173421	Phạm Công Danh	22/11/1998	<i>7</i>		<i>Danh</i>	
7	CD172834	Nguyễn Văn Đạo	01/08/1999	<i>6</i>		<i>Đạo</i>	
8	CD170351	Vũ Tiến Đức	23/10/1999	<i>6</i>		<i>Đức</i>	
9	CD172810	Lê Minh Dũng	15/09/1999	<i>7</i>		<i>Dũng</i>	
10	CD173540	Phạm Tiến Dũng	08/11/1998	<i>7</i>		<i>Dũng</i>	
11	CD173150	Nguyễn Văn Duy	05/03/1999	<i>6</i>		<i>Duy</i>	
12	CD171978	Phùng Đức Gia	15/01/1999	<i>10</i>		<i>Giàc</i>	
13	CD171957	Ngô Quang Hải	15/04/1999	<i>6</i>		<i>Hải</i>	
14	CD172289	Nguyễn Hồng Hải	27/09/1999	<i>7</i>		<i>Hải</i>	
15	CD172168	Nguyễn Thanh Hải	18/08/1999	<i>6</i>		<i>Hải</i>	
16	CD171870	Đào Minh Hiếu	14/11/1999	<i>8</i>		<i>Hiếu</i>	
17	CD173569	Ngô Trung Hiếu	26/01/1999	<i>8</i>		<i>Hiếu</i>	
18	CD173583	Phạm Đình Hoàng	06/10/1998	<i>8</i>		<i>Hoàng</i>	
19	CD171374	Phùng Huy Hoàng	01/12/1999	<i>8</i>		<i>Hoàng</i>	
20	CD172262	Nguyễn Văn Hùng	08/12/1998	<i>8</i>		<i>Hùng</i>	
21	CD172555	Nguyễn Văn Hưng	10/10/1999	<i>8</i>		<i>Hưng</i>	
22	CD171950	Bùi Quốc Huy	13/10/1999	<i>10</i>		<i>Huy</i>	
23	CD170014	Nguyễn Trọng Kiên	29/07/1997	<i>10</i>		<i>Kiên</i>	
24	CD171958	Đỗ Thế Lâm	07/06/1999	<i>8</i>		<i>Lâm</i>	
25	CD171971	Phan Hải Long	28/12/1999	<i>9</i>		<i>Long</i>	
26	CD170030	Phạm Khắc Luyện	13/05/1996	<i>10</i>		<i>Luyện</i>	
27	CD172762	Nguyễn Phương Nam	29/08/1999	<i>8</i>		<i>Nam</i>	
28	CD170155	Nguyễn Tuấn Nghĩa	21/10/1999	<i>8</i>		<i>Nghĩa</i>	
29	CD172980	Trần Hữu Nguyên	09/05/1998	<i>8</i>		<i>Nguyên</i>	
30	CD172664	Nguyễn Văn Phi	11/08/1999	<i>8</i>		<i>Phi</i>	
31	CD170591	Nguyễn Đại Phú	12/08/1999	<i>7</i>		<i>Phú</i>	
32	CD172233	Nguyễn Văn Phúc	21/09/1999	<i>7</i>		<i>Phúc</i>	
33	CD171005	Hà Văn Quyền	10/04/1998	<i>7</i>		<i>Quyền</i>	
34	CD170373	Nguyễn Trường Sơn	07/07/1999	<i>9</i>		<i>Sơn</i>	
35	CD171666	Nguyễn Văn Tấn	22/09/1999	<i>7</i>		<i>Tấn</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD170724	Nguyễn Ngọc Thắng	24/03/1999	7		Thắng	
37	CD171596	Nguyễn Việt Thắng	15/05/1999	7		Kiến	
38	CD173679	Nguyễn Việt Thành	08/10/1998	7		Thành	
39	CD171529	Phạm Văn Thành	07/07/1998	7		Thành	
40	CD171343	Nguyễn Khắc Thạnh	14/02/1999	10		Thạnh	
41	CD171797	Vũ Đình Toàn	22/07/1999	10		Toàn	
42	CD170228	Nguyễn Văn Trường	18/01/1998	10		Trường	
43	CD170683	Hoàng Khắc Anh Tú	09/06/1999	10		Tú	
44	CD172006	Nguyễn Văn Tự	20/06/1999	9		Tự	
45	CD171159	Trần Trọng Tuấn	10/02/1999	9		Tuấn	
46	CD170610	Nguyễn Sơn Tùng	19/04/1999	8		Tùng	

Tổng số SV tham gia thực hành.....46.....
Số sinh viên đạt:.....46.....

Ngày giáo viên nộp điểm: 25/11/2019
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỜNG KHOA



CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy